

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN TP HCM

Khoa Công nghệ thông tin

Bộ môn Công nghệ phần mềm

THIẾT KẾ GIAO DIỆN PA04 – ĐÁNH GIÁ

ĐỒ ÁN ỨNG DỤNG HỖ TRỢ HỌC TIẾNG ANH GIAO TIẾP

Giảng viên hướng dẫn: Nguyễn Văn Vũ

Hồ Tuấn Thanh

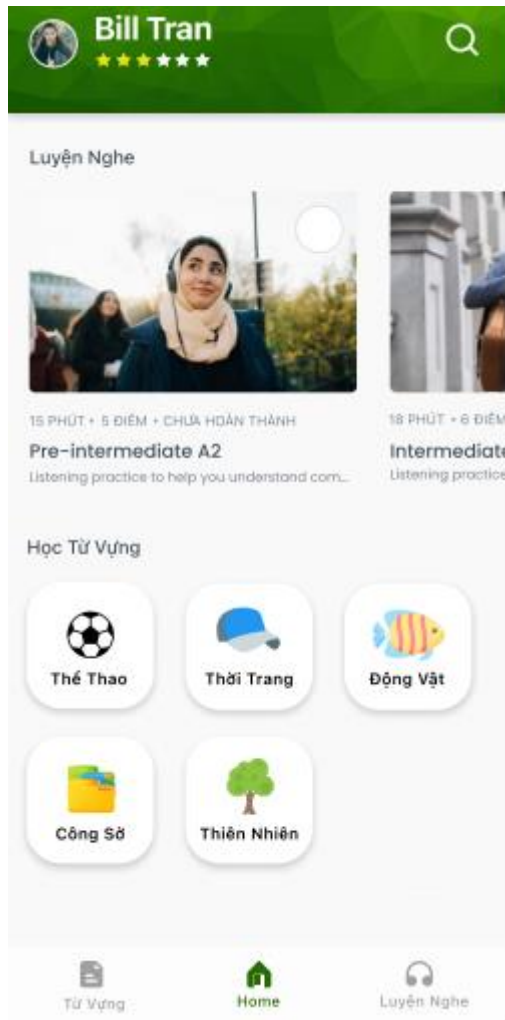
Nguyễn Đức Huy

Người thực hiện: Nhóm 007

I) Learnability/Memorability

a. Match the real world

Các icon sử dụng trong app không gây khó hiểu cho người dùng, gần gũi quen thuộc. Sử dụng từ ngữ quen thuộc, rõ ràng về amt85 ngữ nghĩa, hạn chế sử dụng từ ngữ chuyên ngành.

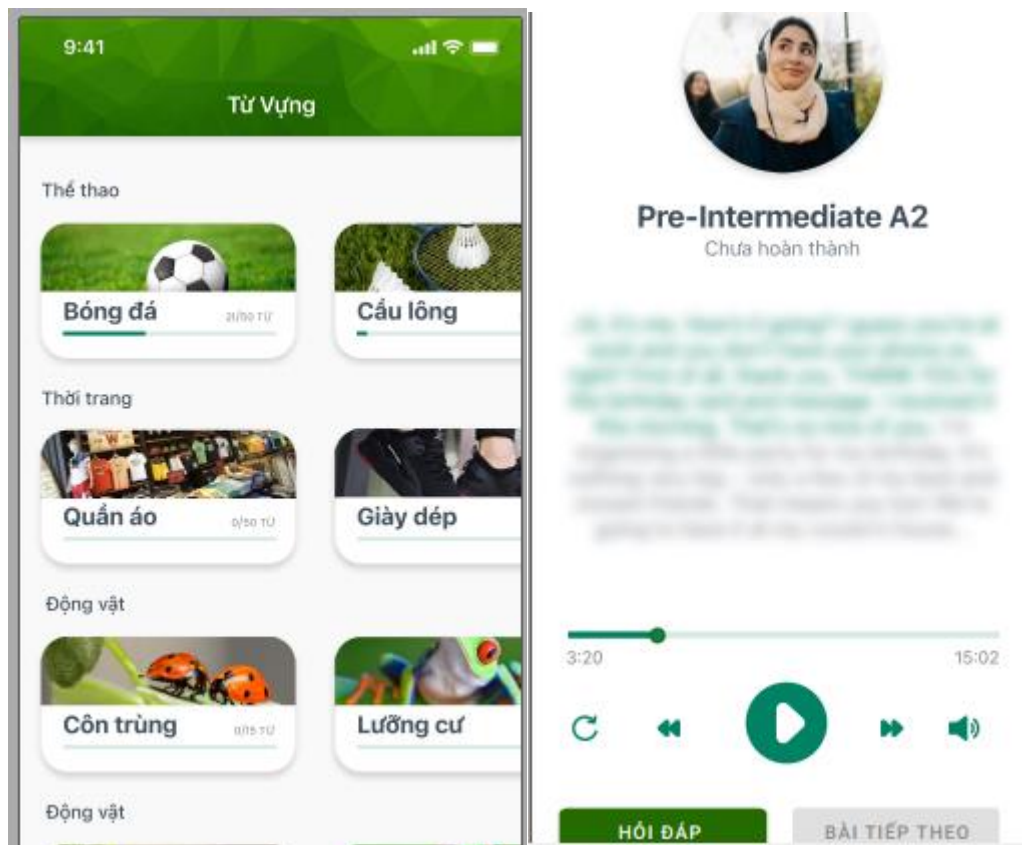


Như icon Search, hoặc các icon ở tab điều hướng ở bottom.

b. Consistency and standards

Tuân theo các quy chuẩn tạo giao diện, thống nhất màu nền, control style trên toàn bộ app:

- Giao diện chủ yếu là màu trắng và xanh lá
- Các control đều được bo tròn
- Font style, font size
- Các nút chức năng đều có màu trắng nền xanh lá, các nút liên quan đến audio thì màu nền nhạt hơn.

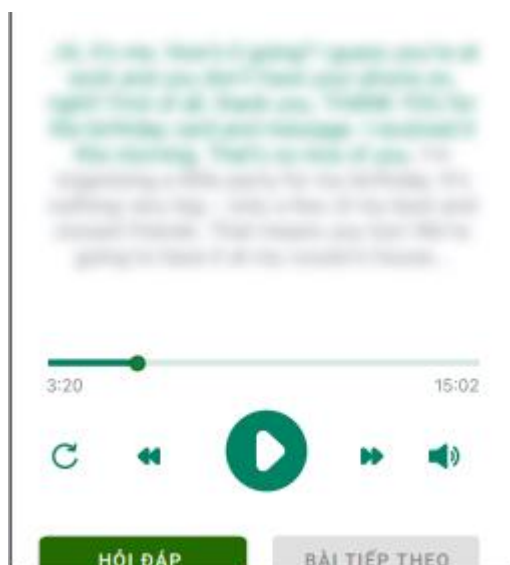
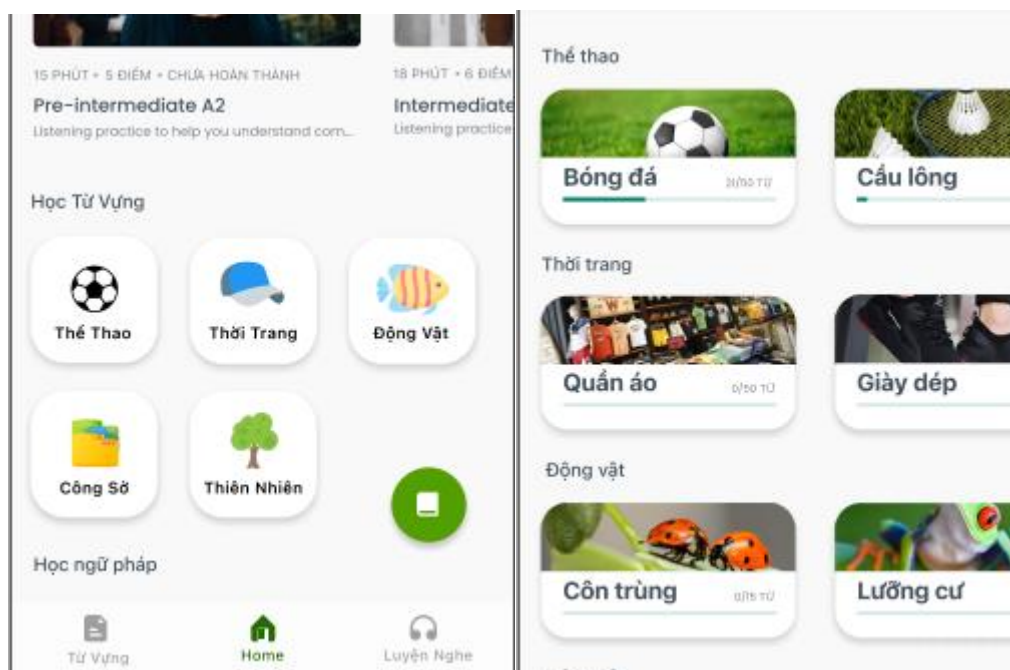


c. Help and documentation

- Hiện tại ứng dụng chưa có mục trợ giúp
- Giải pháp: xây dựng mục trợ giúp nếu thấy cần thiết. Tại vì nhóm hướng tới app dễ sử dụng nhất cho người dùng, sử dụng mà ko cần document.

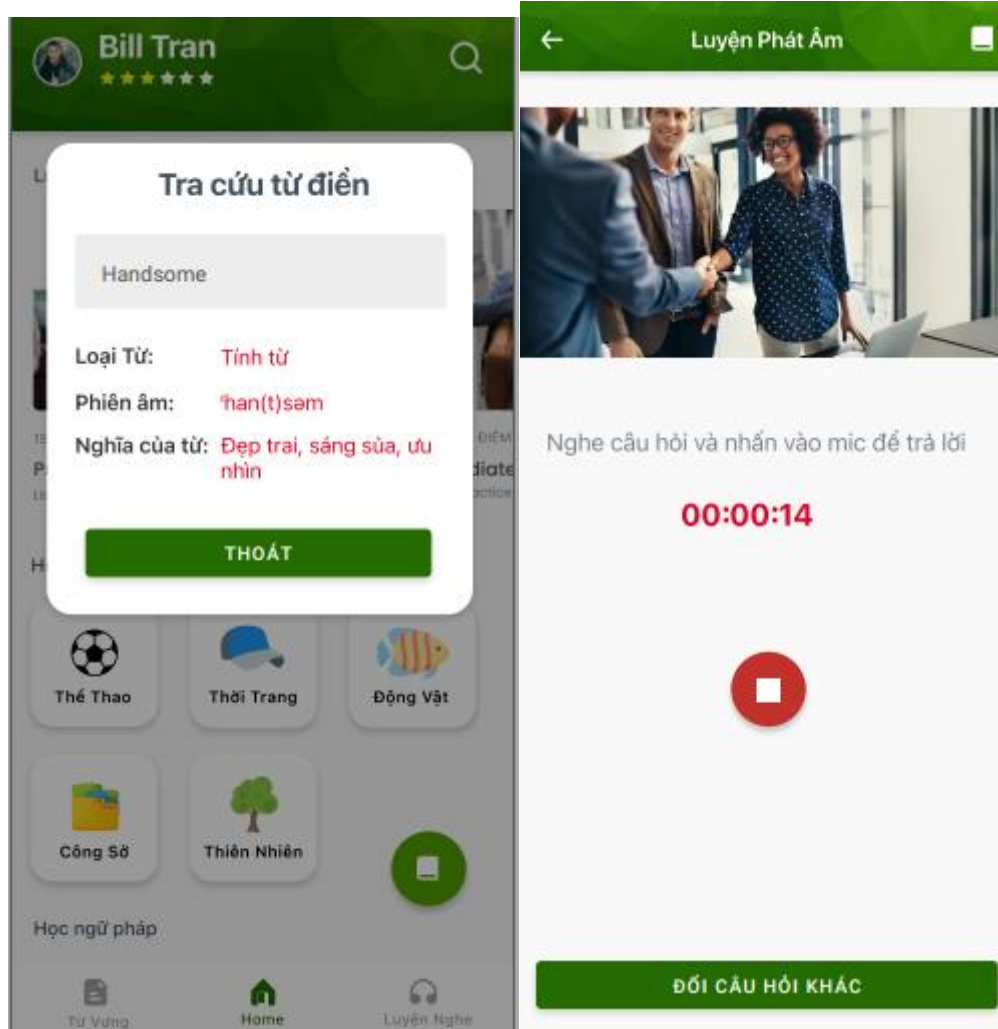
d. Natural mapping

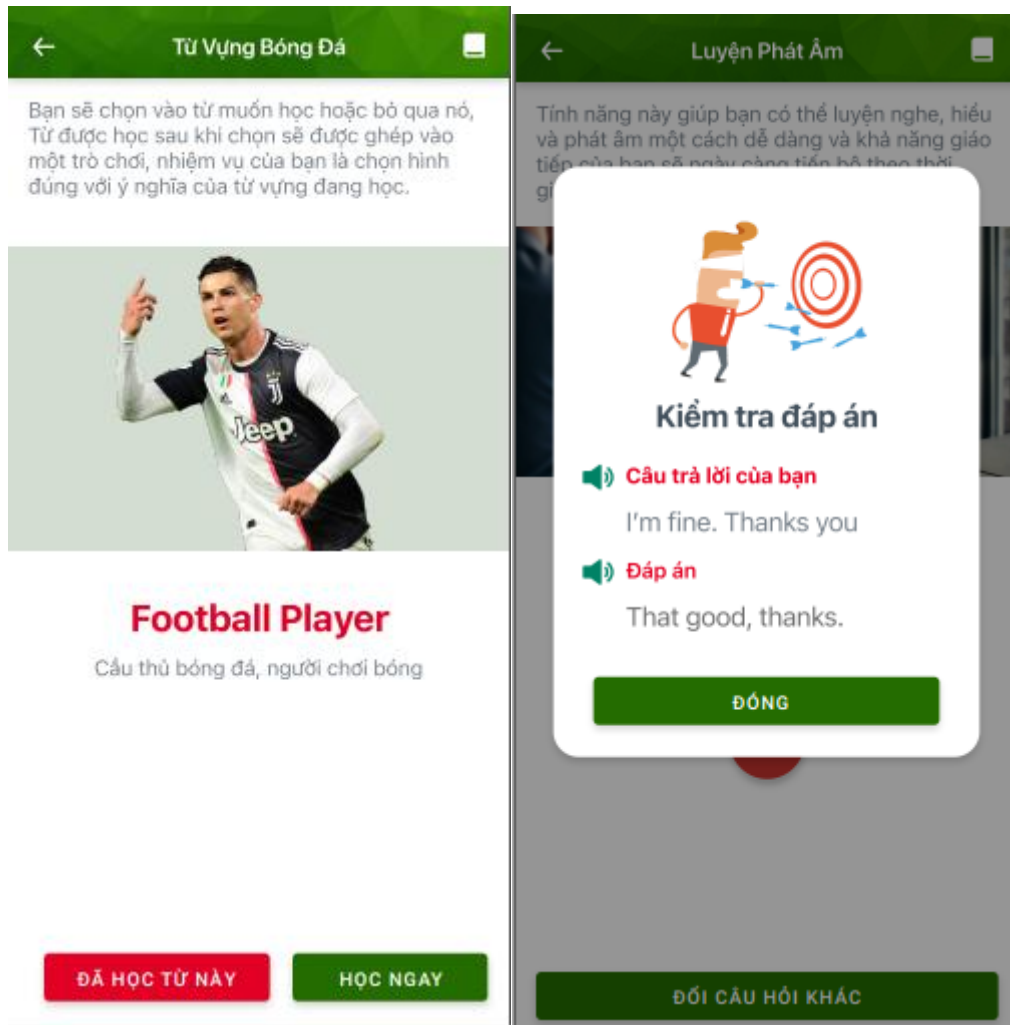
- Tab đang active sẽ được sáng màu, còn tab deactive sẽ nhạt màu hơn.
- List nằm ngang sẽ theo thứ tự từ trái sang phải, list nằm dọc sẽ từ trên xuống dưới
- Nút lùi thời gian sẽ nằm bên trái, nút tiến thời gian nằm bên phải.



e. Speak users' language


Từ ngữ sử dụng trong ứng dụng là những từ ngữ quen thuộc, dễ hiểu, không gây khó khăn cho người dùng

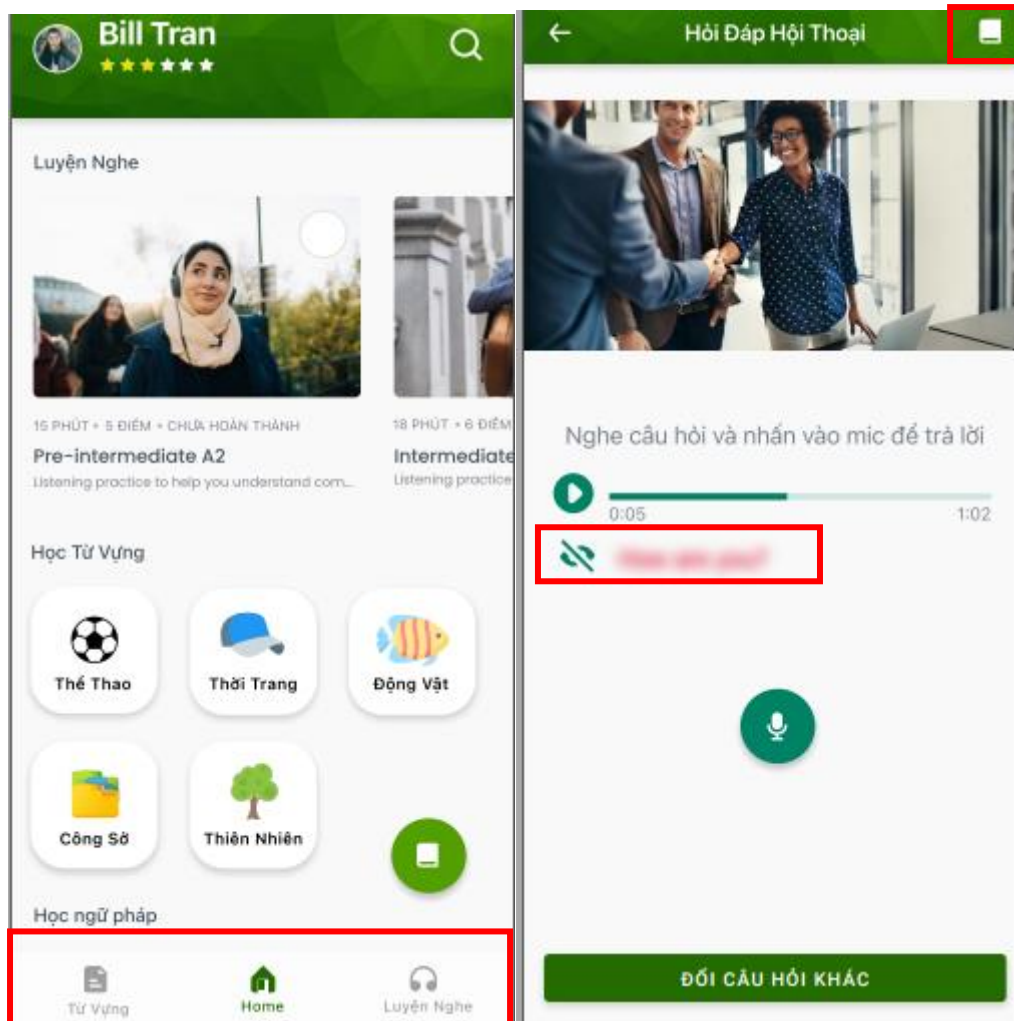




II) Visibility:

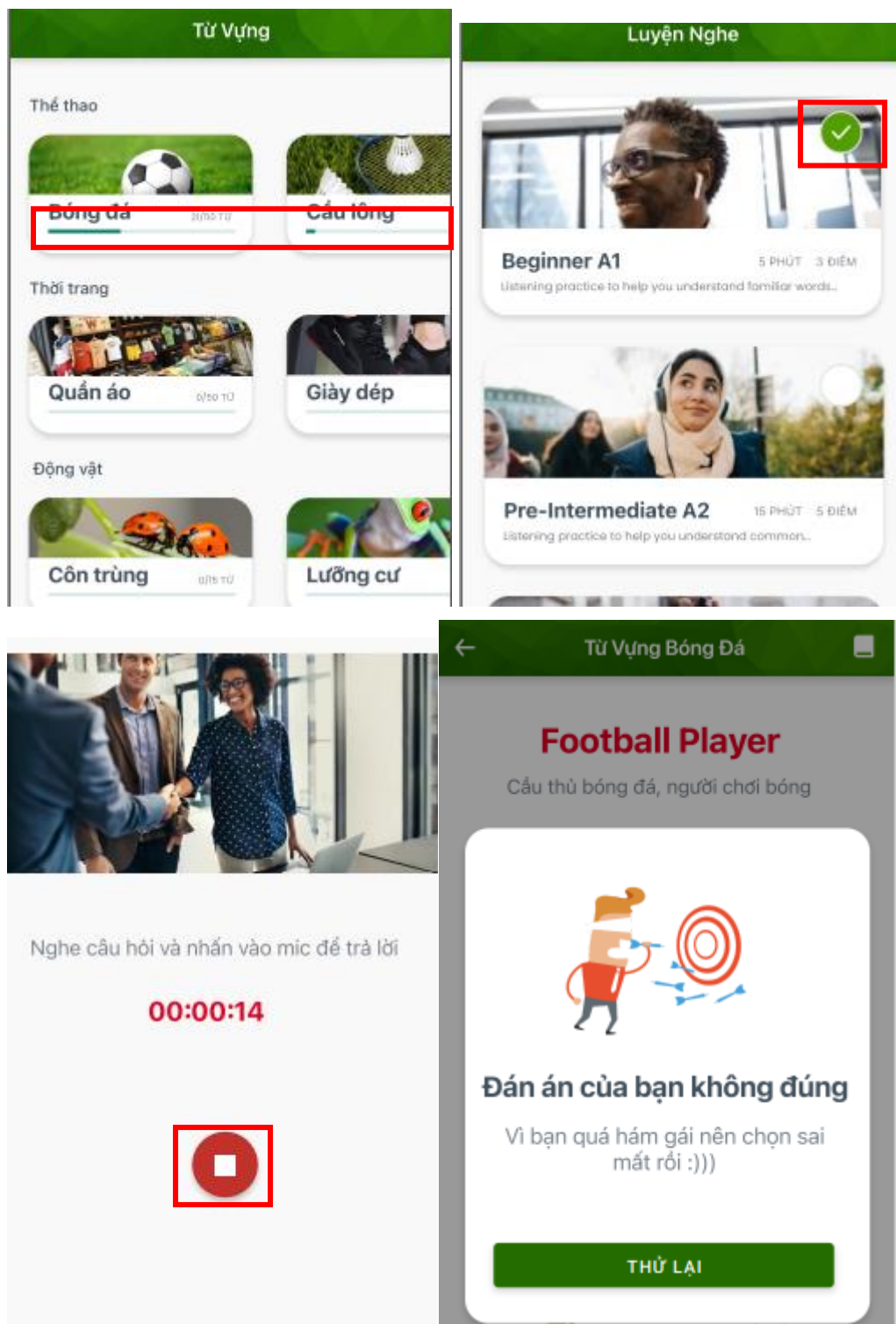
a. Visibility of features:

- Không có chức năng ẩn trong ứng dụng, mọi tính năng đều để thể hiện trên giao diện
- Các tab ở bottom tương ứng với các chức năng chính
- Với học từ vựng: chọn chủ đề lớn, sau đó chọn chủ đề nhỏ hơn bên trong. Có thể bỏ qua từ vựng nếu đã biết từ trước.
- Với luyện nghe nói: chọn bài luyện nghe nói theo level. Nghe đoạn văn và luyện nói bằng cách trả lời câu hỏi liên quan tới bài nghe.
- Có thể ẩn hiện văn bản khi luyện nghe/nói
- Chức năng từ điển luôn có ở các chức năng khác khi nhấn vào icon 



b. Visibility of system status/feedback:

- Cho biết được số lượng từ vựng đã học trong 1 chủ đề, có progress bar
- Có thể biết được bài nghe/nói đã hoàn thành hay chưa thông qua icon
- Button chuyển đổi khi ghi âm lúc luyện nói
- Kiểm tra kết quả khi luyện từ vựng, hoặc khi luyện nghe/nói

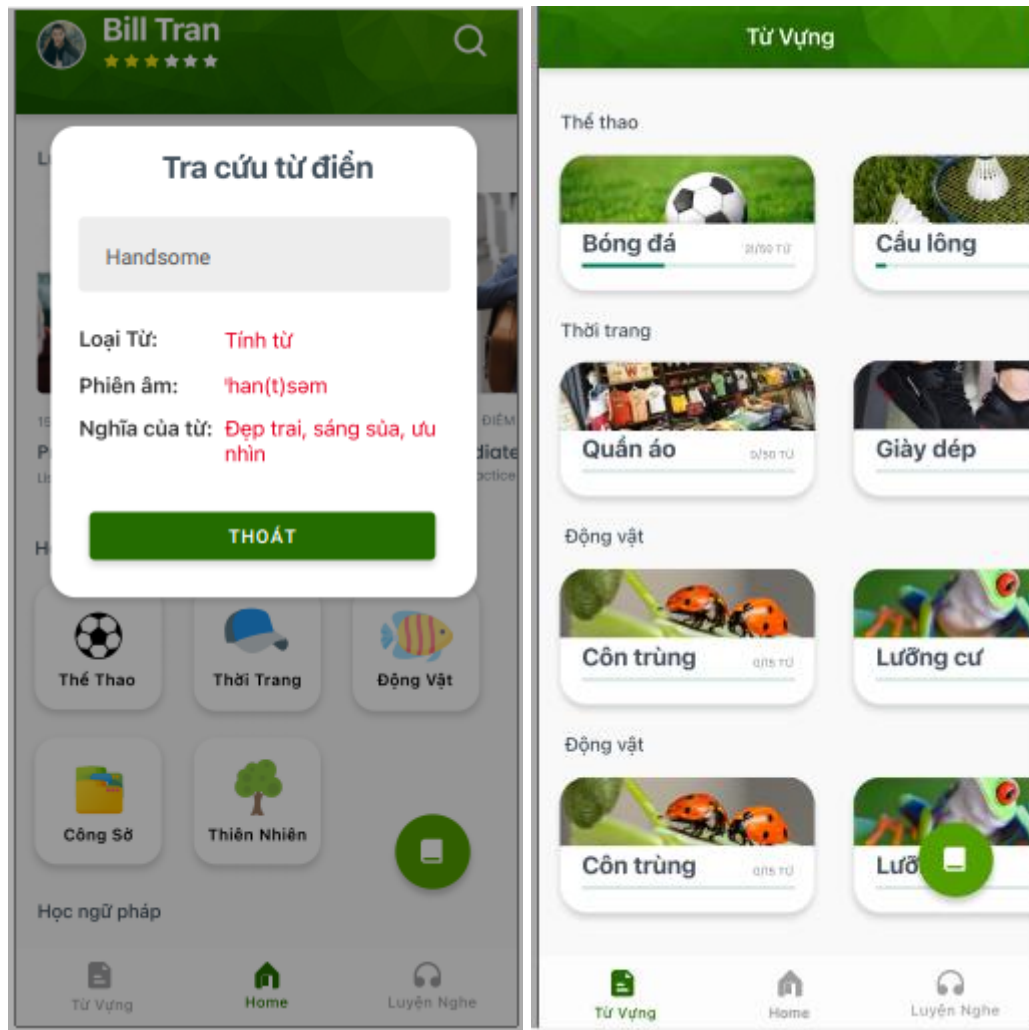


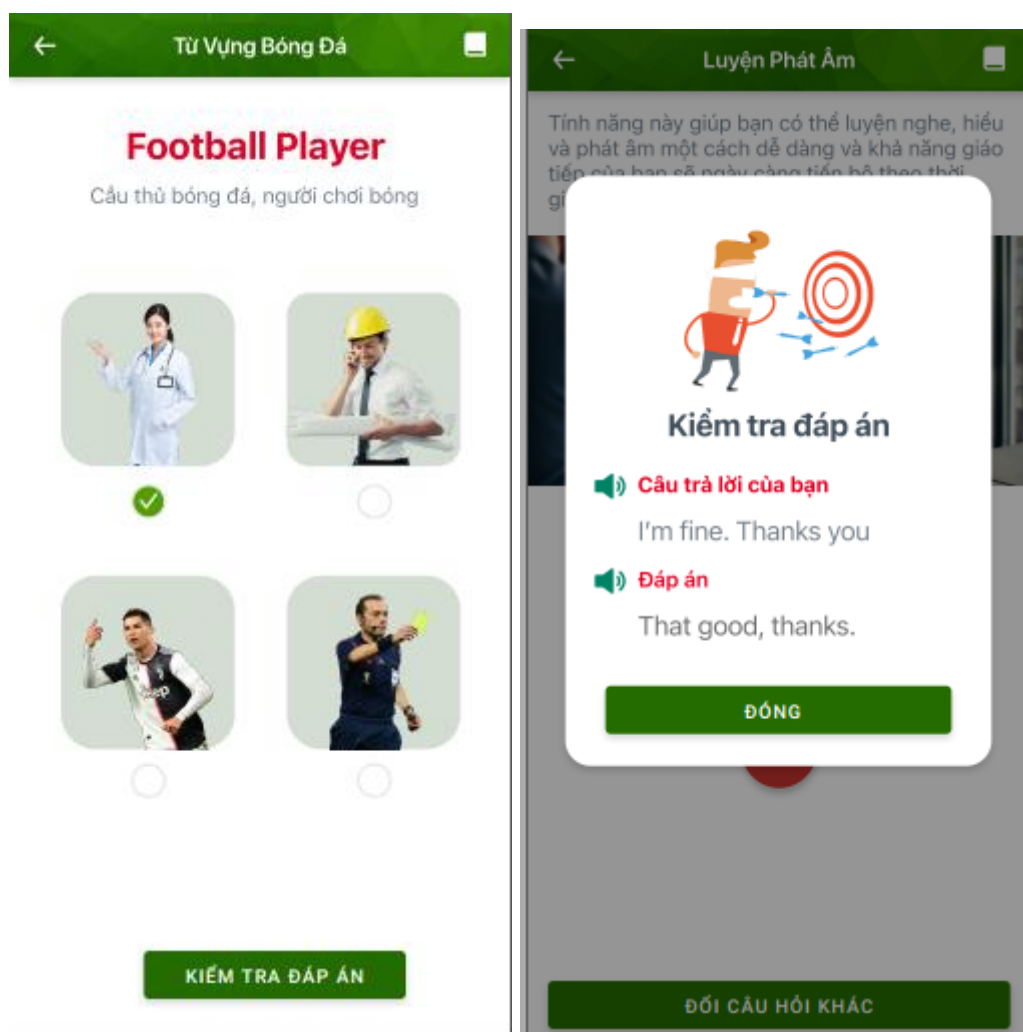


III) Simplicity:

a. Less is more (few features but supporting more users):

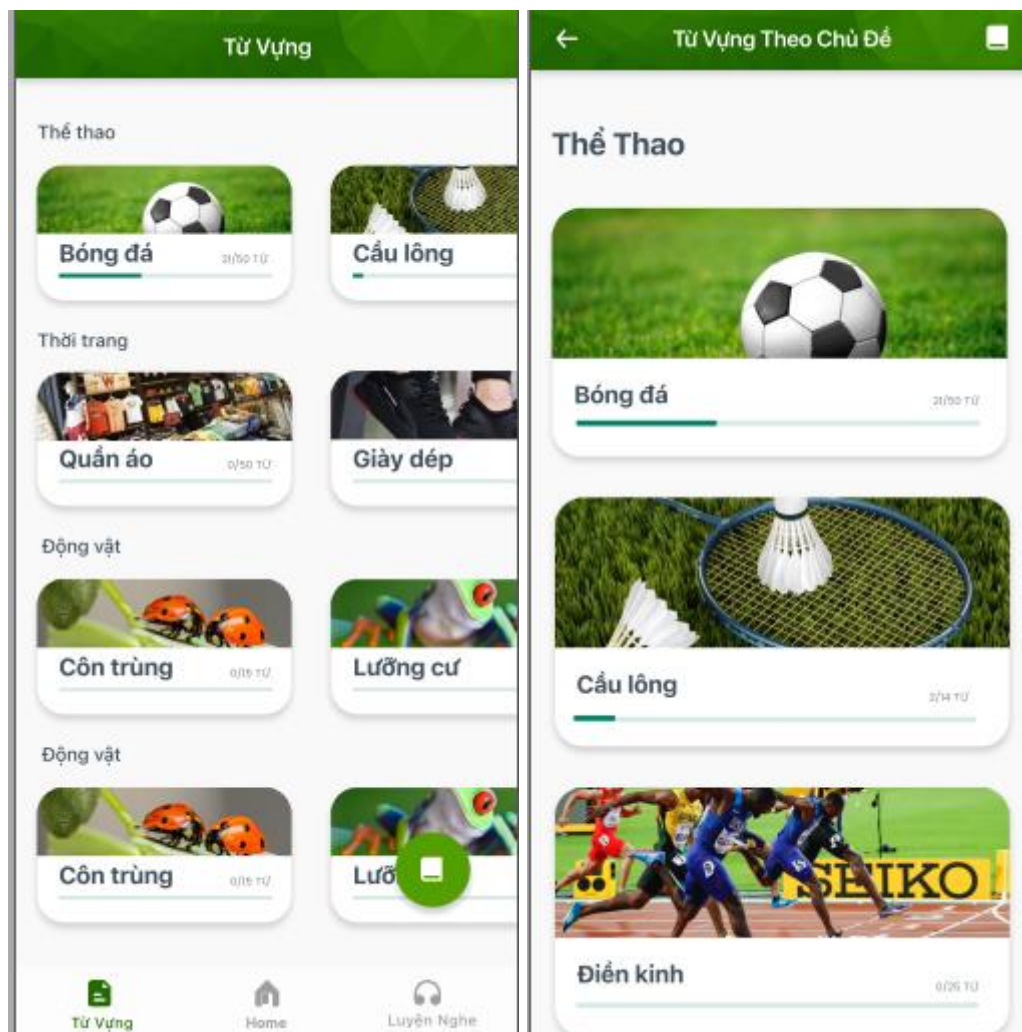
- Mỗi màn hình chỉ tập trung vào chức năng chính
- Mỗi màn hình sử dụng số lượng control, hình ảnh/icon, text vừa đủ

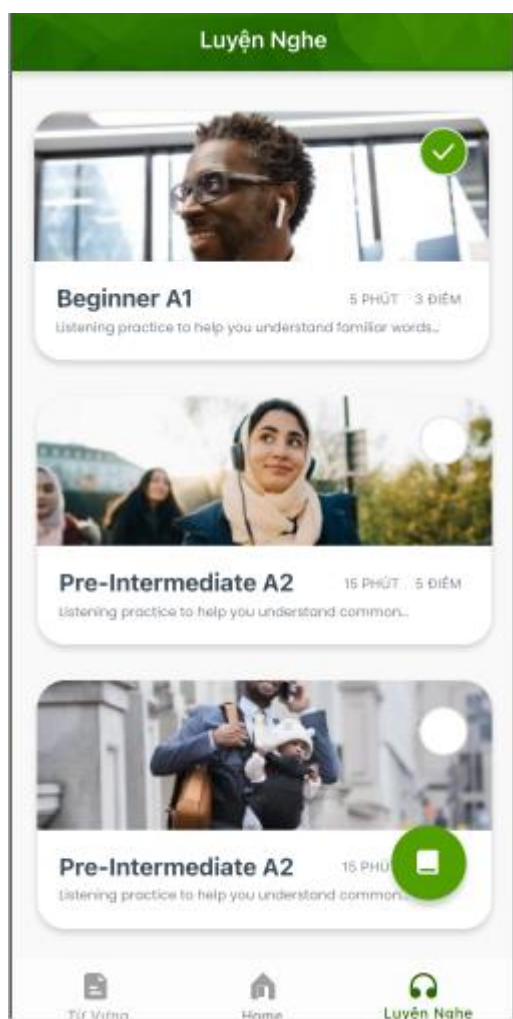




b. Grouping:

- Các nội dung liên quan được gom nhóm với nhau
- Gom nhóm bài học từ vựng theo chủ đề, bài luyện nghe/nói phân theo level





c. Regularity:

- Màu nền ứng dụng là màu trắng
- Các nút chức năng nền màu xanh lá, icon/chữ màu trắng

KIỂM TRA ĐÁP ÁN

- Các nút tương tác với audio màu xanh nhạt hơn

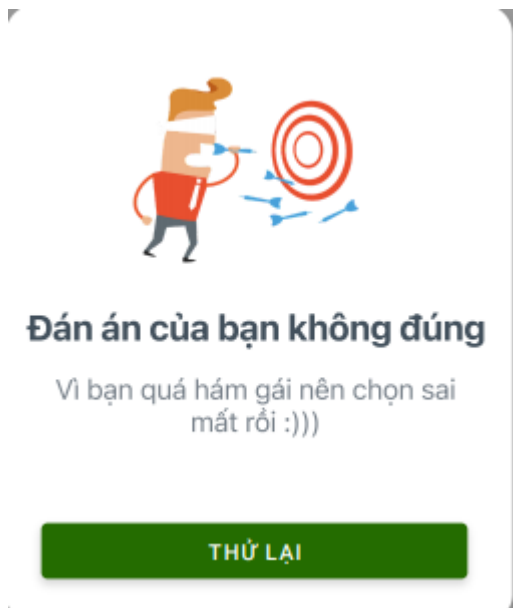


- Chức năng chính luôn có tiêu đề



IV) Error handling

- Thông báo lỗi được thể hiện bằng ngôn ngữ của người dùng (không có mã code hay những thuật ngữ quá chuyên ngành).



a. Error prevention

- Hệ thống hiện tại không có tính năng xóa hay chỉnh sửa, nên tạm thời không quản lý yêu cầu này.

b. Error recovery

- Khi người dùng đăng nhập không thành công, bên cạnh việc thông báo, hệ thống sẽ đề xuất cho người dùng giải pháp: Đăng ký tài khoản.

c. Error reporting

- Trường hợp xuất hiện những lỗi lạ nằm ngoài hệ thống sẽ được đề nghị thông báo liên hệ quản trị viên để được khắc phục.
- Vấn đề: Demo của nhóm không có Error reporting.

V) Consistency


a. Consistent within the system

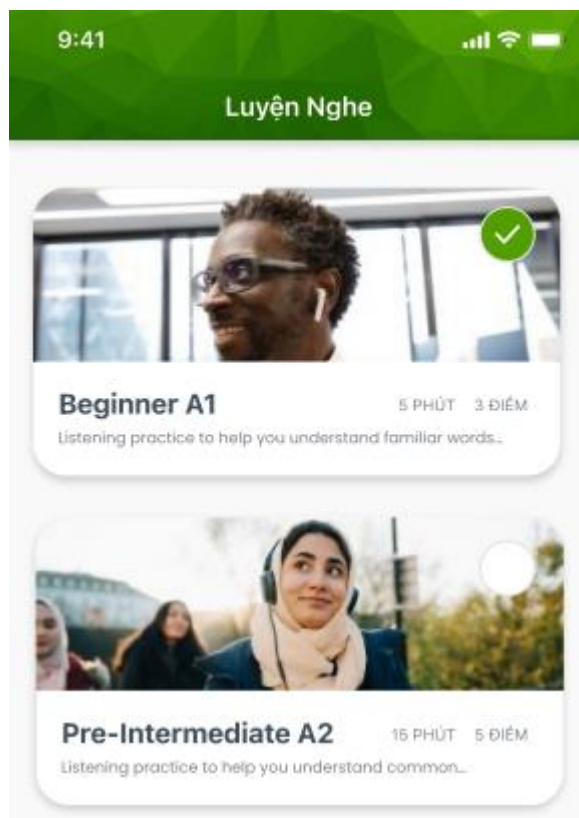
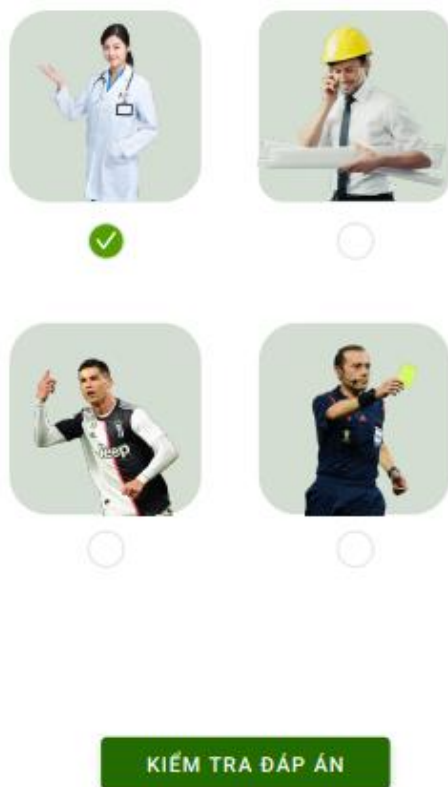
- Khi người dùng đăng nhập cùng 1 tài khoản trên 2 thiết bị khác nhau, nội dung các bài nghe, bài học,... được đồng nhất giữa các thiết bị.

b. Consistent with the operating system

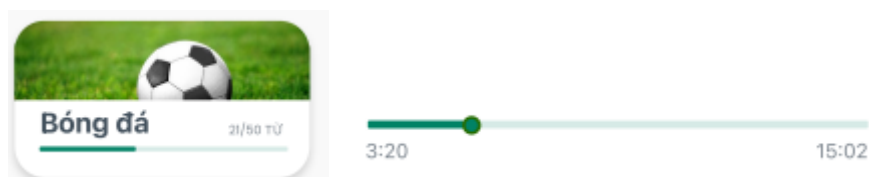
- Ứng dụng chạy trên thiết bị di động sử dụng hệ điều hành Android.

c. Consistent in icons/metaphors

- Những bài nghe (luyện nghe), bài nói (luyện nói) được sử dụng chung icon  khi người dùng muốn play ⇔ pause.
- Icon tick trong mục kiểm tra từ vựng đã học được sử dụng chung với icon trong việc đánh dấu bài học hoàn thành => thể hiện sự việc hoàn thành 1 chức năng nào đó.



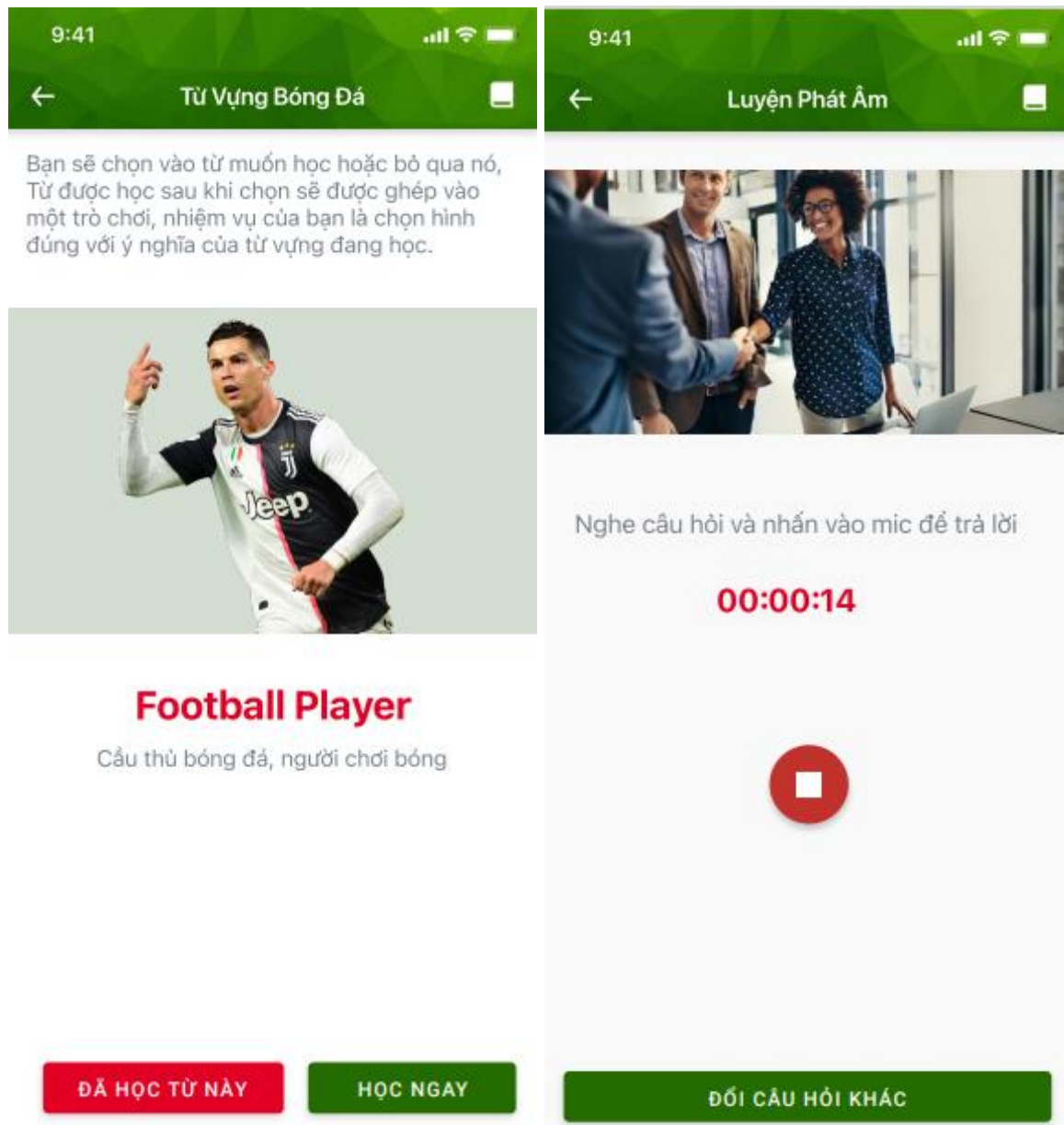
- Việc đồng nhất về màu sắc của thanh process bar qua các màn hình.



VI) Efficiency

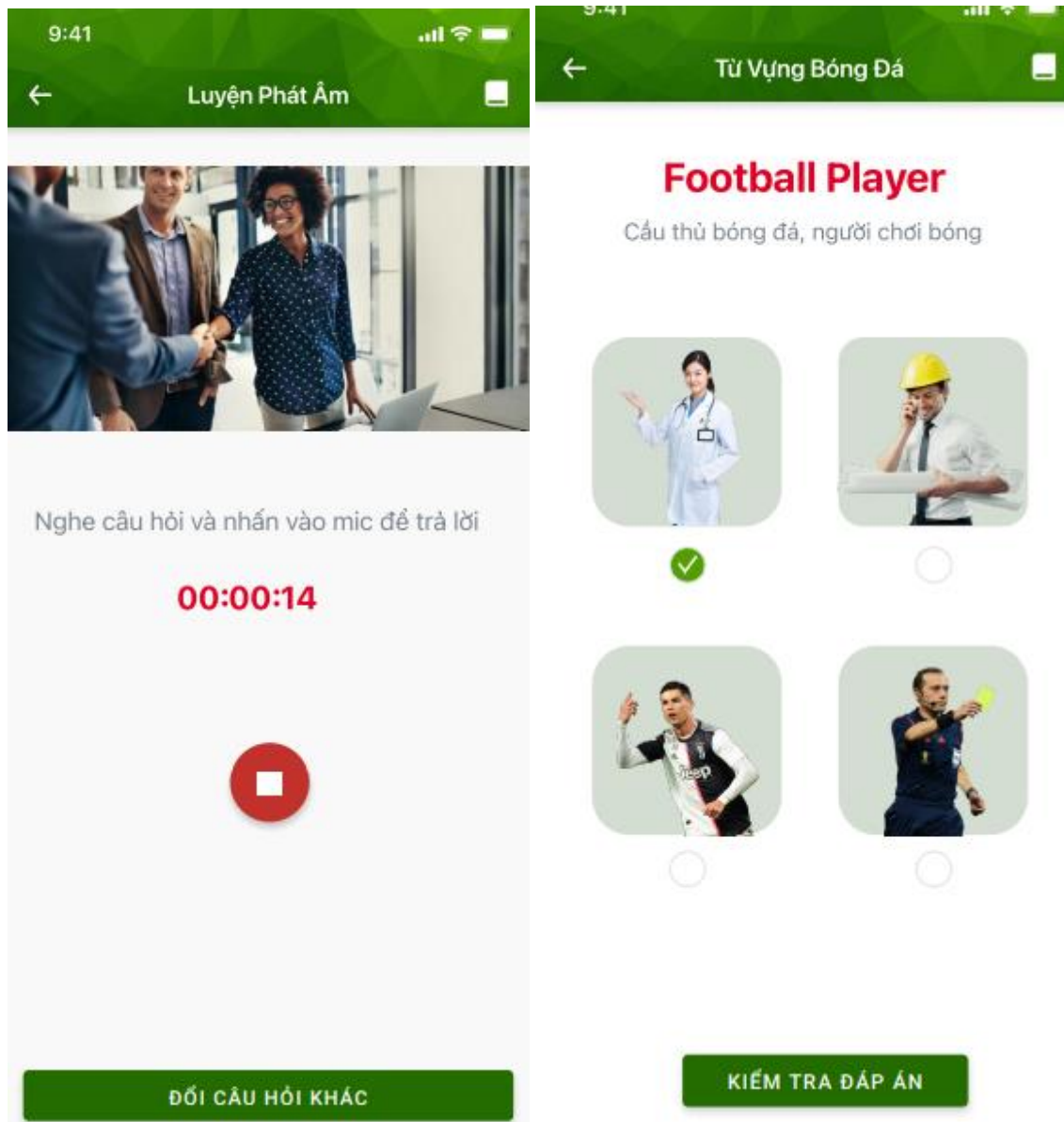
a. Recognition, not recall

- Đối với những từ vựng đã học, người dùng có thể chọn nút “Đã học từ này” thay vì phải học lại và làm bài kiểm tra cho từ đó.

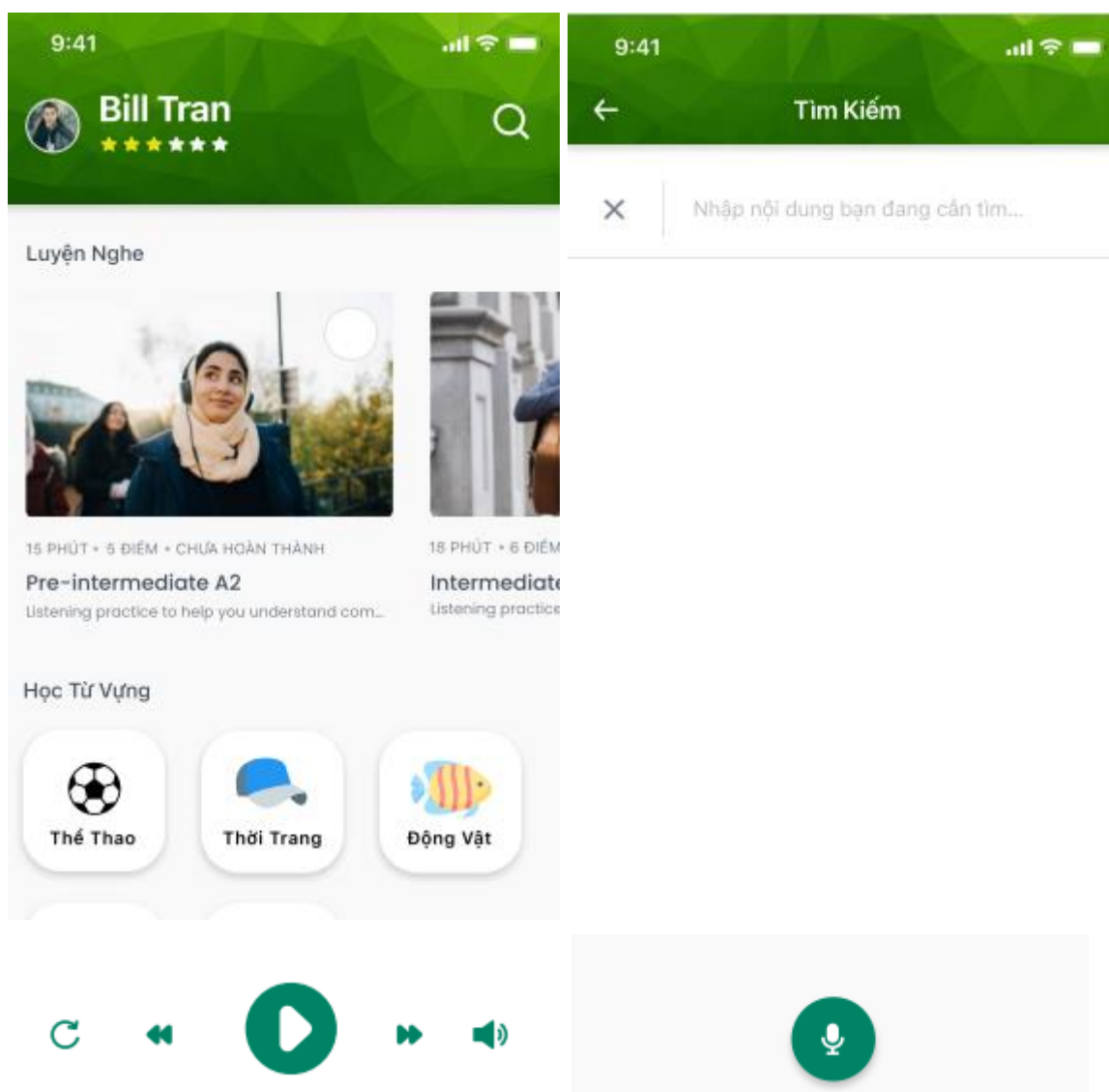


b. Use of spaces, icons



- Use of spaces: Khoảng trắng ngăn cách các thông tin và gom nhóm các đối tượng trên trang giúp người dùng tập trung vào nội dung chính và tối giản trang.

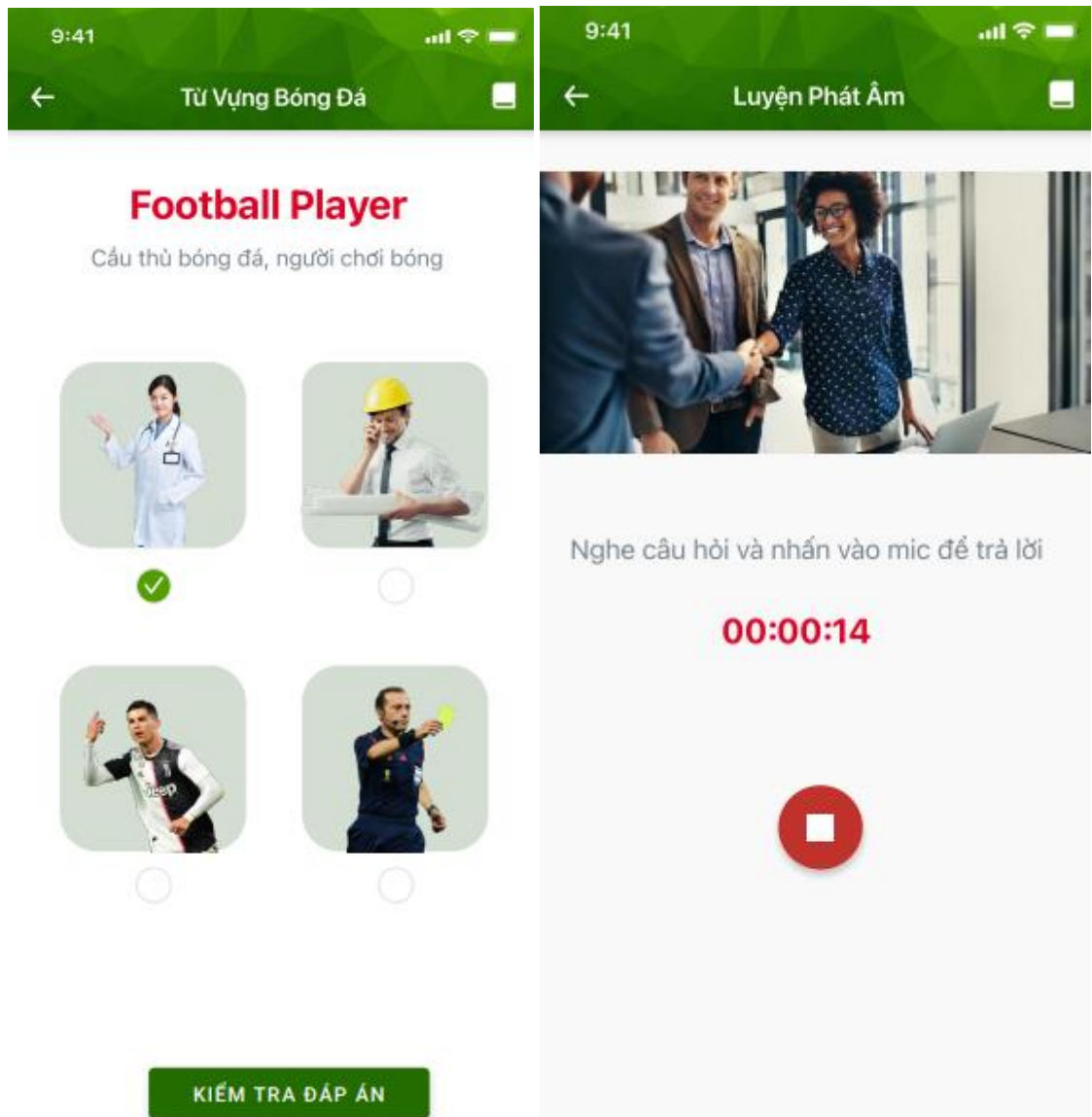


- Icons: Các icons thân thiện với người dùng để nhận biết và phổ biến người dùng không phải tốn thời gian để học lại các icon mới.
 - o Kính lúp để tìm kiếm, ghi âm, play



c. UI element positioning

- Vị trí đặt các element có sự đồng nhất giữa các màn hình:
 - o Tất cả element đều được điều chỉnh margins, paddings, width và height.
 - o Header:  để trở về màn hình trước đó.
 - o  tra cứu từ vựng ở tất cả các tiêu đề.
 - o Body: phần nội dung chính được canh chỉnh giữa màn hình.



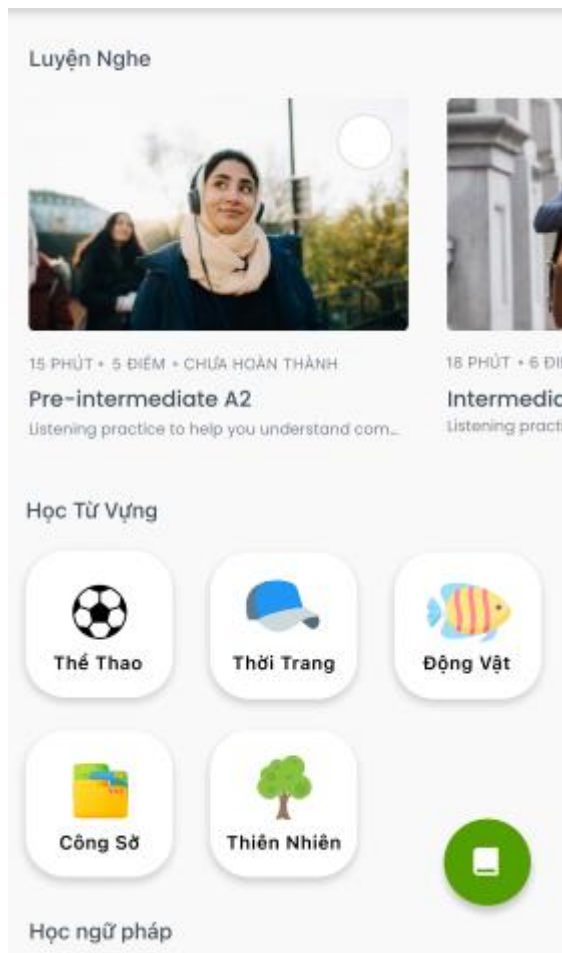
VII) Graphic design

a. Use of colors

- Các nút chức năng có nền xanh chữ trắng.



- Các chữ nội dung có nền trắng chữ đen



Đáp án của bạn không đúng

Vì bạn quá hăm gái nên chọn sai mất rồi :)))

- Nút “Bước tiếp theo” luôn có màu xám nếu bài học chưa hoàn thành.

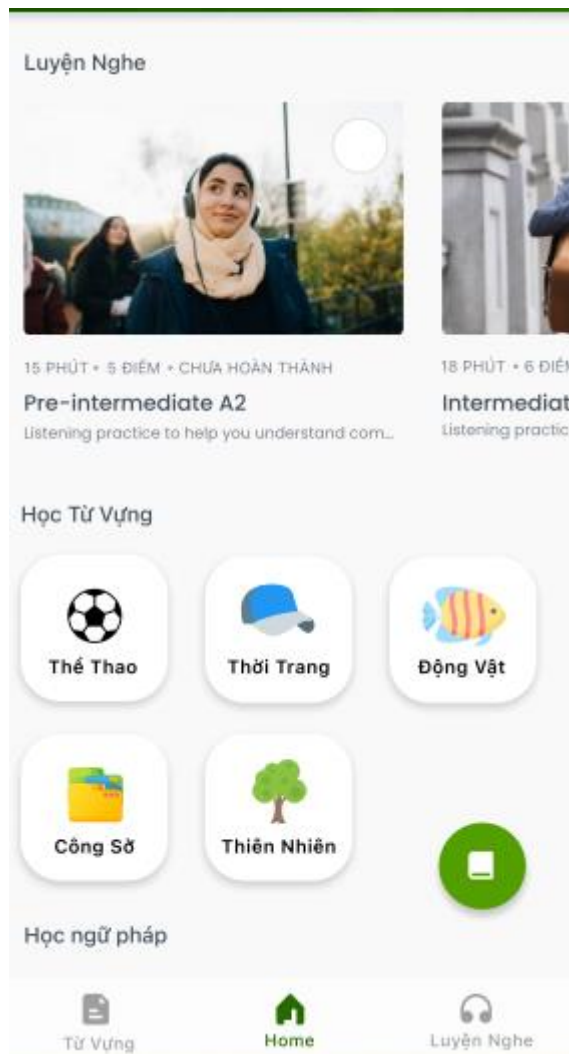
BÀI TIẾP THEO

- Nút “Đã học từ này” có nền đỏ ý nghĩa bỏ qua.

ĐÃ HỌC TỪ NÀY

b. Arrangement of elements

- Nội dung chức năng chính được căn lề giữa, canh trái phải đều nhau (qua tất cả màn hình).
- Các nút chức năng liên quan nhau được đặt cạnh nhau, giúp người dùng dễ thao tác.



c. Affordances

- Các màn hình, element thể hiện trực tiếp cho người dùng biết nó có chức năng gì, được dùng để làm gì, mà không cần hướng dẫn.
- Các icon thể hiện rõ vai trò của chức năng mà nó đảm nhận (không gây hiểu nhầm).
- Màn hình thiết kế vuốt lên xuống hoặc trái phải (trên cùng 1 chức năng), thuận tiện cho người dùng sử dụng thuận tiện 1 loại cử chỉ.

